

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-5-2021.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bình Thành;

2. Bà Tạ Ngọc Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 23/02/2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/5/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Châu Thị D, sinh năm 1989 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Văn Tr, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Châu Thị D trình bày:

Được sự đồng ý của gia đình hai bên, bà và ông Tr có tổ chức lễ cưới vào năm 2010 và chính thức sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Trị ngày 12/3/2010. Sau khi cưới, bà và ông Tr về sinh sống tại ấp Hòa Thới, xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có được 02 con chung tên Lê Châu Nh, sinh ngày 31/8/2010 và Lê Châu Ph, sinh ngày 26/4/2018. Tuy nhiên, thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc cả hai bất đồng quan điểm, không hợp nhau, dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà và ông Tr sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm bà và ông Tr không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Tr.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Tr có được 02 con chung tên Lê Châu Nh, sinh ngày 31/8/2010 và Lê Châu Ph, sinh ngày 26/4/2018, hiện đang sống với bà. Nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Hai con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng).

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Lê Văn Tr không có tài sản chung, nợ chung.

Bị đơn ông Lê Văn Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lê Văn Tr vẫn vắng mặt không có lý do. Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/4/2021, ông Lê Văn Tr trình bày: Về hôn nhân ông đồng ý ly hôn với bà Châu Thị D. Về con chung ông đồng ý giao con chung tên Lê Châu Nh, sinh ngày 31/8/2010 và Lê Châu Ph, sinh ngày 26/4/2018 cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng cho một người con, hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà Châu Thị D không có tài sản chung, nợ chung.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên Tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn Tr có đơn yêu cầu xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ kiện. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 05/2/2021, bà Châu Thị D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Lê Văn Tr. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do ông Tr cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn bà Châu Thị D yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Tr vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông Tr không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét, hôn nhân giữa bà Châu Thị Diễm và ông Lê Văn Tr có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An cấp giấy

chứng nhận kết hôn ngày 12/3/2010 đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, nguyên đơn bà Châu Thị D yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Tr. Bị đơn ông Lê Văn Tr cũng đồng ý ly hôn với bà Châu Thị D. Xét, sự thỏa thuận giữa hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[4] Về nuôi con chung: Trong quá trình sống chung, bà D và ông Tr có được 02 con chung tên Lê Châu Nh, sinh ngày 31/8/2010 và Lê Châu Ph, sinh ngày 26/4/2018, hiện hai con đang theo sống với bà D. Trường hợp ly hôn, bà D và ông Tr thỏa thuận để bà D tiếp tục giữ nuôi hai con chung, ông Tr đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho một người con. Xét, sự thỏa thuận giữa hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội xét nên công nhận

[5] Về tài sản chung: Bà Châu Thị D và ông Lê Văn Tr xác định không có tài sản chung, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[6] Án phí: Bà Châu Thị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Lê Văn Tr phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Châu Thị D với ông Lê Văn Tr.

1/ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Châu Thị D với ông Lê Văn Tr.

2/ Về nuôi con chung: Bà Châu Thị D được tiếp tục giữ nuôi hai con chung tên Lê Châu Nh, sinh ngày 31/8/2010 và Lê Châu Ph, sinh ngày 26/4/2018. Ông Lê Văn Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/6/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Châu Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002846 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, bà D đã nộp đủ án phí. Ông Lê Văn Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHADS Huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Trọng Nhân